

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của TTCK Châu Á trước kỳ vọng về việc phát triển vaccine Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tiếp tục diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MSN

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mua trở lại vị thế ngắn hạn.

13/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	855.05	+0.96
VN30	795.09	+0.85
HĐTL VN30F1M	798.30	+0.92
HNXIndex	116.87	+0.66
HNX30	215.90	+1.05
UPCoM	56.86	+0.14
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.22	+8
Dầu (WTI, \$)	42.78	+0.26
Vàng (LME, \$)	1,935.51	+1.03



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 855.05 (+0.96%)
KLGD (triệu CP) 236.1 (+2.0%)
GTGD (triệu US\$) 191.9 (-1.4%)

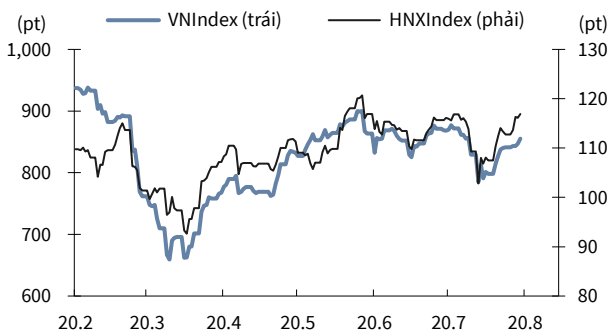
HNXIndex 116.87 (+0.66%)
KLGD (triệu CP) 37.7 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 17.9 (-8.7%)

UPCoM 56.86 (+0.14%)
KLGD (triệu CP) 20.1 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 9.1 (-12.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -7.4

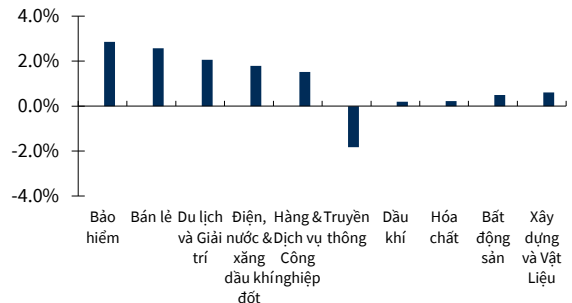
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của TTCK Châu Á trước kỳ vọng về việc phát triển vaccine Covid-19, cũng như kết quả cuộc họp Mỹ Trung cuối tuần này. Nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG (+1.5%), BID (+1.1%) tiếp tục tăng điểm trước kỳ vọng nghị định 91/2015/NĐ-CP sửa đổi sẽ được Bộ Tài chính hoàn thiện và trình lên Chính phủ ngày 15/8 tới đây, giúp mở đường cho việc sử dụng ngân sách tăng vốn cho nhóm ngân hàng quốc doanh. Thông tin Chính phủ ban hành Nghị quyết giảm 30% thuế bảo vệ môi trường với nhiên liệu bay giúp nhóm cổ phiếu hàng không giao dịch khởi sắc ở HVN (+4%), VJC (+1.1%). Thông tin từ Tổng cục Hải quan cho thấy kim ngạch xuất khẩu tháng 7 tăng 10.2% so với tháng 6 giúp cổ phiếu các ngành có doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao tăng giá như dệt may với TNG (+3.5%), STK (+2.4%) và thủy sản với VHC (+1.8%), ANV (+0.3%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 5 liên tiếp, tập trung ở VHM (0%), DXG (+0.1%), MSN (+0.4%).

VNIndex & HNXIndex



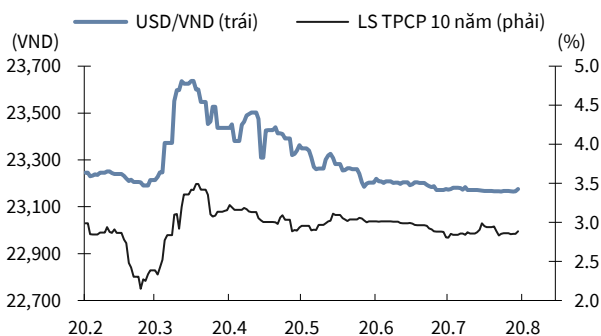
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



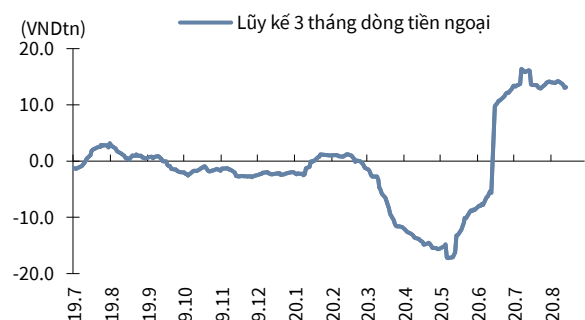
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



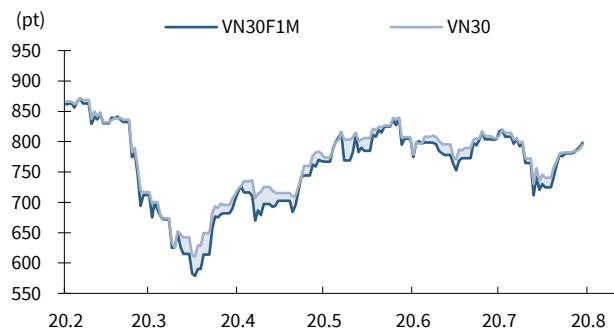
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	795.09 (+0.85%)
VN30F1M	798.3 (+0.92%)
Mở cửa	793.8
Cao nhất	799.6
Thấp nhất	792.1
KLGD (HĐ)	145,294 (-17.1%)

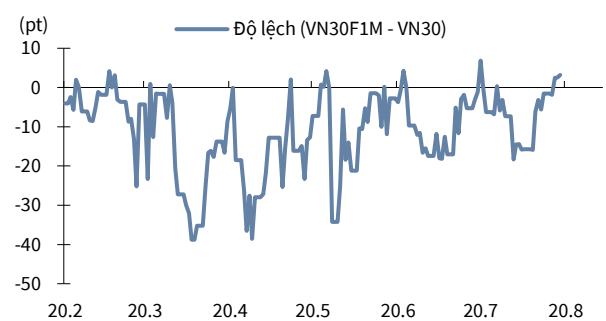
Các HĐTL tiếp tục diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ tâm lý tích cực trên TTCK châu Á với kì vọng vào những thông tin Vaccine Covid-19. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức 5.28 điểm và nhanh chóng tăng mạnh lên mức cao nhất trong ngày ở 6.88 điểm, tương đồng với diễn biến khởi sắc của thị trường cơ sở, trước khi chùng xuống và giao động chủ yếu trong biên độ 1.3 và 4.6 điểm. Chênh lệch đóng cửa cuối phiên ở mức 3.21 điểm. NĐTNN mua ròng nhẹ phiên hôm nay. Thanh khoản tiếp tục giảm và ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



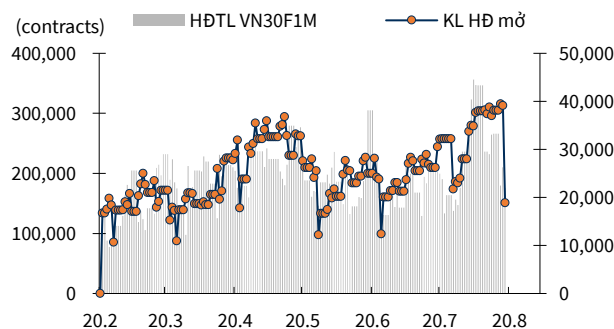
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



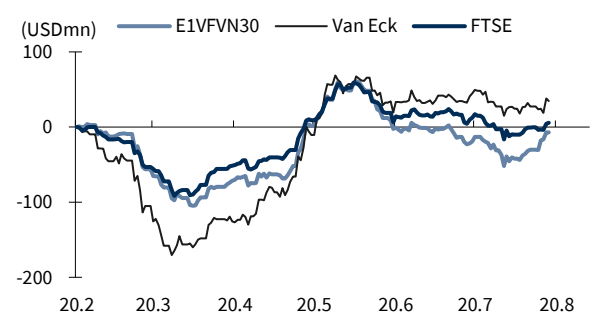
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

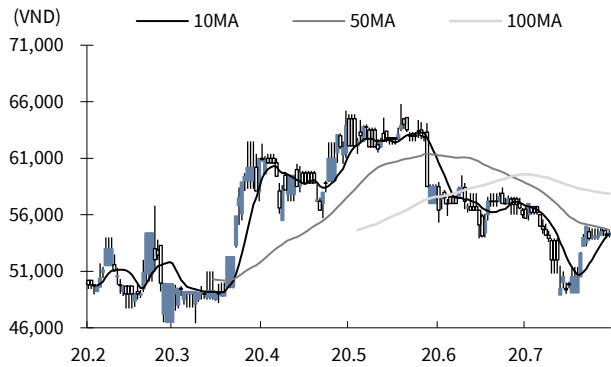
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 0.4% lên 54,400 VNĐ/cp.
- MSN vừa thông qua quyết định huy động 8,000 tỷ trái phiếu. Trong đó, Tập đoàn dự định chào bán riêng lẻ 43 đợt trái phiếu với tổng giá trị 4,000 tỷ đồng, và chào bán ra công chúng 9 đợt trái phiếu với tổng giá trị 4,000 tỷ đồng.
- Được biết, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán nợ vay cho công ty con là CTCP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce, đồng thời góp thêm vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

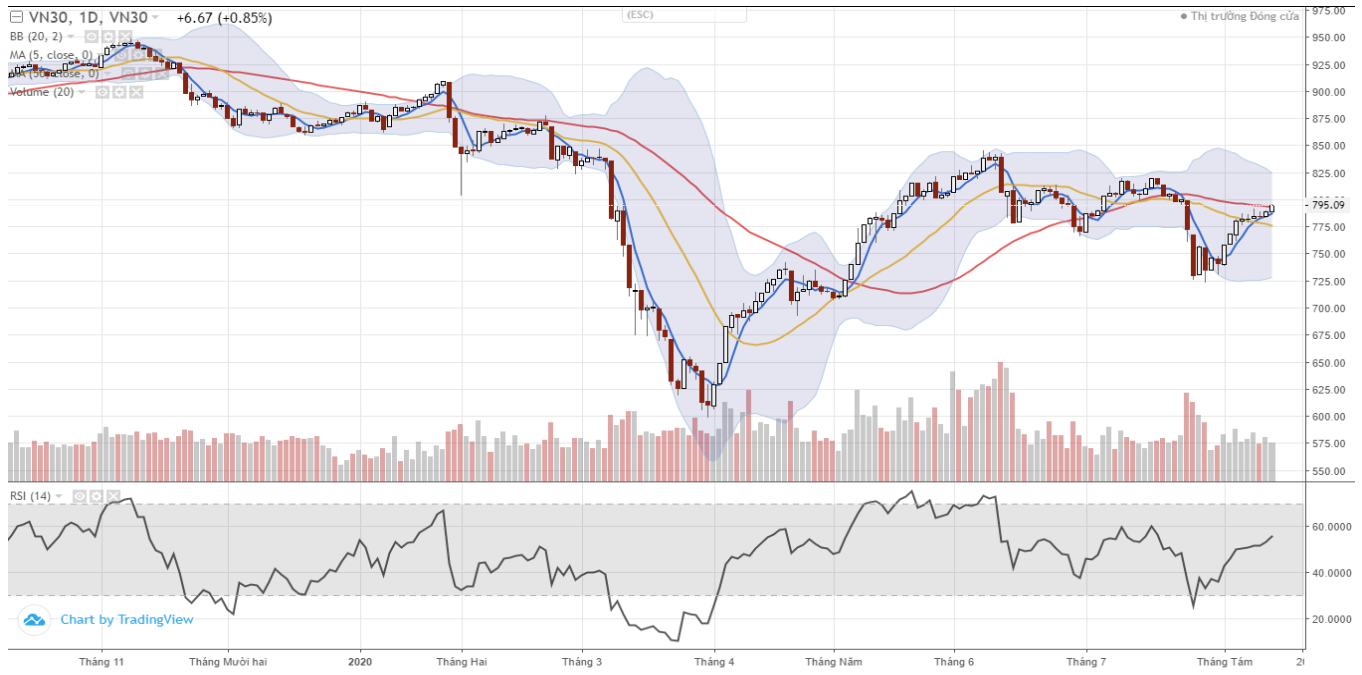
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiến sâu lên vùng kháng cự 85x như kì vọng với đà tăng được mở rộng về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng áp lực rung lắc sẽ bắt đầu xuất hiện nhiều hơn trong những phiên tới khi chỉ số tiến lên quanh cận trên của vùng kháng cự, khiến rủi ro đảo chiều có phần lấn át cơ hội mở rộng thêm của nhịp tăng.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mua trở lại vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm tích cực với lực mua gia tăng vào cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng vùng kháng cự 80x sẽ gây ra lực cản trong các phiên tới, đặc biệt là trong kịch bản chỉ số có thể tiệm cận quanh cận trên.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiến lên quanh cận trên của vùng kháng cự 80x.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

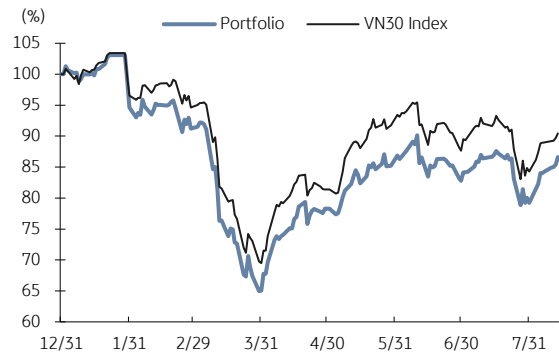
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.85%	1.38%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.55%	-13.41%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,200	3.0%	-29.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,800	0.0%	0.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	56,000	2.6%	-26.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,950	0.6%	-14.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,300	2.2%	3.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,950	0.9%	43.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,750	1.5%	-2.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	101,600	1.1%	-21.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,500	0.8%	25.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,700	1.1%	0.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.7%	58.7%	44.9
HPG	0.8%	35.8%	12.3
DHC	2.7%	28.8%	7.7
GAS	2.0%	3.3%	5.7
DPM	4.0%	10.8%	5.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	20.2%	-108.8
DXG	0.1%	38.2%	-21.8
MSN	0.4%	38.7%	-11.5
VRE	1.7%	30.8%	-10.1
HBC	-0.1%	18.5%	-9.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCG	10.0%	0.4%	1.0
BVS	0.0%	24.6%	0.4
BAX	-3.5%	1.7%	0.2
NHP	0.0%	0.7%	0.2
IDV	0.4%	15.1%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.8%	11.7%	-19.6
INN	-2.5%	9.8%	-2.3
BCC	0.0%	4.3%	-2.0
PGS	0.0%	7.9%	-0.9
ADC	0.0%	14.2%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	5.2%	AAA, PNC
Dầu khí	4.5%	PLX, PVD
Hóa chất	3.8%	GVR, DPM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.6%	GAS, POW
Bán lẻ	3.3%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	0.5%	NVL, VHM
Thực phẩm và đồ uống	1.1%	BHN, SBT
Y tế	1.3%	TRA, DMC
Ô tô và phụ tùng	1.4%	CSM, HHS
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.7%	KMR, AAT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.6%	HPG, DHC
Y tế	1.6%	DHG, PME
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.1%	GAS, CHP
Dầu khí	-0.4%	PVD, PLX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5%	REE, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-13.7%	PNC, AAA
Du lịch và Giải trí	-7.4%	VJC, HVN
Hóa chất	-5.2%	GVR, DGC
Dịch vụ tài chính	-4.9%	SSI, FIT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.2%	KMR, AAT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	88,000	297,654 (12,843)	32,596 (1.4)	22.8	50.4	30.5	14.8	7.5	8.8	3.4	3.0	0.7	0.6	-3.6	-23.5
	VHM	VINHOMES JSC	79,400	261,187 (11,270)	128,153 (5.5)	28.8	9.8	8.9	33.8	37.8	29.2	3.1	2.4	0.0	-0.3	0.4	-6.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,850	61,012 (2,633)	61,474 (2.7)	18.2	23.5	17.6	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	1.7	1.9	1.3	-21.0
	NVL	NO VA LAND INVES	64,100	62,177 (2,683)	90,739 (3.9)	32.3	18.0	18.2	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	-0.5	-1.2	1.7	7.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,550	12,878 (556)	12,193 (0.5)	5.4	12.6	10.3	12.3	14.1	16.0	1.6	1.5	1.7	-0.8	1.4	-8.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,500	4,929 (213)	38,168 (1.6)	10.8	5.5	4.5	-20.0	11.8	13.5	0.6	0.6	0.1	0.5	-	16.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,283)	61,171 (2.6)	6.3	18.6	15.3	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	1.1	0.2	0.1	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,650	159,473 (6,881)	31,306 (1.4)	12.3	32.9	19.6	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	1.1	3.7	-4.0	-14.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,800	69,303 (2,990)	32,479 (1.4)	0.0	6.9	5.8	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	0.8	3.1	-2.5	-15.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,750	88,431 (3,816)	89,102 (3.8)	0.0	13.0	9.8	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	1.5	6.0	-0.8	13.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,750	53,021 (2,288)	69,773 (3.0)	0.0	7.0	5.8	-0.3	16.7	16.7	1.1	0.9	0.2	1.9	-2.7	8.8
	MBB	MILITARY COMMERC	16,950	40,874 (1,764)	65,709 (2.8)	0.0	5.6	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.7	0.6	3.7	-1.5	-18.5
	HDB	HDBANK	27,100	26,176 (1,129)	22,174 (1.0)	9.3	6.7	5.5	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	0.9	4.2	1.7	-1.6
	STB	SACOMBANK	10,850	19,570 (844)	101,906 (4.4)	14.4	12.0	7.6	1.6	6.5	9.3	-	-	0.9	3.3	-5.2	8.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,350	17,434 (752)	1,283 (0.1)	0.0	6.1	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	1.2	1.7	-2.1	1.4
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,700	20,532 (886)	3,511 (0.2)	0.0	35.9	34.4	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-1.2	-1.5	-4.0	-6.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,950	34,852 (1,504)	26,433 (1.1)	20.8	33.5	25.3	-5.4	5.9	7.5	1.8	1.7	3.3	3.5	-1.2	-31.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,600	1,973 (085)	2,798 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	0.7	-1.8	-2.3	-12.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,850	8,924 (385)	76,386 (3.3)	51.0	10.5	8.2	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	1.4	3.5	-6.9	-4.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,400	3,680 (159)	12,368 (0.5)	71.0	8.0	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	0.4	4.9	-9.5	-24.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,200	5,553 (240)	36,957 (1.6)	49.0	12.4	7.7	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	2.5	5.5	-5.0	-14.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,750	2,450 (106)	6,678 (0.3)	13.2	10.6	6.6	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.4	2.6	11.7	-18.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,400	202,696 (8,746)	131,503 (5.7)	41.3	19.7	18.4	6.0	37.5	38.1	6.8	6.0	0.7	1.4	1.4	-0.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,000	117,354 (5,064)	32,672 (1.4)	36.8	29.4	25.4	-2.2	20.5	23.0	5.8	5.2	2.3	0.3	-8.5	-19.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,400	63,591 (2,744)	67,523 (2.9)	10.3	66.5	32.3	-54.7	2.6	6.2	1.4	1.4	0.4	0.9	-3.9	-3.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,200	13,524 (584)	11,091 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	2.1	0.0	21.0	-12.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,600	53,222 (2,296)	30,025 (1.3)	12.1	186.1	12.5	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	1.1	0.6	-5.9	-30.5
	GMD	GEMADEPT CORP	21,000	6,235 (269)	7,335 (0.3)	0.0	16.3	14.5	-54.7	6.9	7.5	1.0	1.0	0.7	2.7	8.8	-9.9
	CII	HO CHI MINH CITY	17,650	4,215 (182)	21,768 (0.9)	33.7	12.4	13.2	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.3	1.7	-2.8	-21.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,320	1,317 (057)	25,553 (1.1)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	1.3	6.4	22.9	-86.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,650	9,705 (419)	74,865 (3.2)	33.2	13.3	10.4	-16.2	11.7	13.9	-	-	0.2	2.5	0.2	6.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,700	6,004 (259)	58,384 (2.5)	2.1	10.4	10.3	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	2.2	2.9	-2.6	53.4
	REE	REE	35,300	10,945 (472)	15,864 (0.7)	0.0	7.1	6.4	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	2.2	3.4	7.3	-2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,600	138,953 (5,996)	42,438 (1.8)	45.8	18.6	14.5	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	2.0	4.5	-3.1	-22.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,950	6,319 (273)	8,031 (0.3)	30.5	9.0	8.7	-2.4	16.7	17.9	1.5	1.4	1.6	0.9	-1.3	1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,250	7,454 (322)	3,384 (0.1)	32.6	8.0	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.4	-1.1	-5.5	-13.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,500	81,175 (3,503)	318,547 (13.7)	13.3	8.8	7.2	3.4	18.2	19.5	1.5	1.2	0.8	1.9	6.3	25.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,350	5,616 (242)	36,545 (1.6)	38.2	9.4	9.7	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	4.0	5.5	-2.0	10.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,700	4,606 (199)	13,730 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	3.8	6.2	-2.8	33.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,400	5,065 (219)	106,571 (4.6)	38.8	6.7	6.9	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	1.3	6.5	-3.8	53.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,950	2,524 (109)	20,482 (0.9)	97.5	5.6	6.5	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.4	3.9	-4.0	-5.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,600	56,191 (2,425)	24,332 (1.0)	5.3	45.3	16.6	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	0.2	4.5	0.4	-16.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (194)	36,973 (1.6)	37.0	42.0	20.3	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	0.0	4.9	1.4	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (132)	12,319 (0.5)	27.2	7.3	6.1	-19.1	8.9	9.9	0.6	0.5	0.0	6.4	4.3	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,200	37,222 (1,606)	62,611 (2.7)	0.0	10.6	8.1	9.8	26.2	27.5	2.4	2.0	3.0	3.7	-0.7	-27.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	56,000	12,607 (544)	27,372 (1.2)	0.0	14.7	12.0	-2.7	20.9	23.1	2.5	2.3	2.6	0.7	-5.6	-34.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,000	1,505 (065)	1,208 (0.1)	69.3	21.4	15.6	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-1.5	7.1	-5.9	37.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,750	1,797 (078)	15,242 (0.7)	13.5	11.4	9.0	-31.9	11.8	13.7	1.3	1.1	1.1	5.8	-6.4	8.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,700	7,276 (314)	73,898 (3.2)	37.8	7.0	7.5	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	0.2	1.9	2.9	40.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,800	12,656 (546)	1,264 (0.1)	45.4	19.0	17.5	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	0.2	-0.1	3.1	5.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,300	5,123 (221)	668 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	5.2	8.4	8.2	25.8
IT	FPT	FPT CORP	47,950	37,588 (1,622)	67,670 (2.9)	0.0	10.6	9.1	19.5	23.9	25.3	2.3	2.1	0.9	2.5	-1.4	-5.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.